TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 228/2025/HS-PT
Ngày: 06/5/2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà **Trần Thị Kim Liên**
Các Thẩm phán: ông **Nguyễn Văn Tào**
ông **Võ Ngọc Thông**

- Thư ký phiên tòa: ông **Trần Xuân Lộc**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên toà: ông **Đoàn Minh Lộc**, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Toà án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và điểm cầu thành phần trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình. Toà án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa trực tuyến xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 136/2025/TLPT-HS ngày 02 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Thị L về tội "Tham ô tài sản", do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2024/HS-ST ngày 26/02/2025 của Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thị L - sinh ngày 20/11/1983 tại tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: công chức kế toán ngân sách xã; không xác định được cha, con bà Nguyễn Thị X (chết); có chồng: Đàm Đức T và có 02 con (lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2014); tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt, tạm giam ngày 12/10/2023. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị L: bà Hoàng Thị Ngọc A - Luật sư của Văn phòng L1 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Q. Có mặt.

Ngoài ra, vụ án còn có bị cáo Đàm Xuân V không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị L là Kế toán ngân sách Ủy ban nhân dân xã Q theo Quyết định tuyển dụng và bố trí công tác công chức cấp xã năm 2017 số 2411/QĐ-UBND ngày 05/10/2017 và Quyết định số 1975/QĐ-UBND ngày 07/8/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Q về việc bố trí công tác đối với công chức cấp xã. Từ năm 2017 đến năm 2023, Nguyễn Thị L được phân công nhiệm vụ quản lý, thực hiện công tác kế toán, ngân sách như: thu, chi quỹ công, hoạt động tài chính, tiền mặt, kế toán vật tư, công trình, thanh toán của xã Q, có trách nhiệm thu tiền, quản lý nguồn tiền thu. Quá trình thực hiện nhiệm vụ, L đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn, chiếm đoạt tiền được giao thu và quản lý từ các nguồn ngân sách và các nguồn khác của Ủy ban nhân dân xã Q. Cụ thể như sau:

1. Từ tháng 6/2017 đến tháng 7/2023, L đã thu và quản lý từ việc thu phí sử dụng diện tích bán hàng tại chợ Q số tiền 2.786.580.000đồng nhưng L chỉ nộp vào tài khoản tiền gửi của Ủy ban nhân dân xã Q mở tại Kho bạc Nhà nước huyện Q số tiền 364.430.000đồng, còn lại 2.422.150.000đồng Loan giữ tiền mặt. Trong tổng số tiền 2.786.580.000đồng thu phí sử dụng diện tích bán hàng tại chợ, Uỷ ban nhân dân xã đã chi đầu tư phát triển chợ 861.996.300đồng, còn lại 1.924.583.700đồng L chiếm đoạt chi tiêu cá nhân.

2. Đối với nội dung lập khống hồ sơ thanh toán sửa chữa, thay một phần mái tôn tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Q: tháng 01/2023, lấy lý do cần thanh toán một số chi phí của Ủy ban nhân dân xã Q cho ông Tưởng Công S đã phát sinh từ thời kỳ kế toán trước nhưng hiện nay không còn chứng từ hợp lệ, L đã làm giả 02 Hợp đồng số 05/HĐ-GK ngày 11/01/2023 và số 08/HĐ-GK ngày 13/2/2023 với tổng giá trị 81.000.000đồng và làm giả Biên bản nghiệm thu thanh lý ngày 16/01/2023 về việc sửa chữa, thay một phần mái tôn tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Q để cho Chủ tịch UBND xã Q (thời điểm đó là Đàm Xuân V) ký vào. Tiếp đó, L đã soạn 02 Mẫu số 16a1 Giấy rút dự toán ngân sách nhà nước, sử dụng USB và mật khẩu đăng nhập ký chữ ký của Đàm Xuân V, ký chữ ký số của Đàm Xuân V vào Giấy rút dự toán ngân sách vào các ngày 08 và 23/02/2023 với tổng giá trị 81.000.000đồng để rút chuyển 81.000.000đồng ngân sách xã Q từ Kho bạc Nhà nước huyện Q vào số tài khoản số 108003676575 Ngân hàng TMCP C1 của ông Tưởng Công S. Sau đó, L đến gặp ông S để nhận số tiền nêu trên sử dụng vào mục đích cá nhân.

3. Đối với việc thu tiền do nhân dân thôn H, xã Q đóng góp để thực hiện dự án X thôn H, xã Q nhưng không nộp vào ngân sách xã để thanh toán cho nhà thầu: Ủy ban nhân dân xã Q giao cho Nguyễn Thị L thu tiền từ ông Cao Xuân C (Trưởng thôn H) số tiền 137.000.000đồng do nhân dân thôn H, xã Q đóng góp để

thực hiện dự án xây dựng Nhà Văn hóa thôn. Tuy nhiên, sau 05 lần nhận được tiền từ ông C, L đã không đưa vào khoản thu để thanh toán cho nhà thầu mà đã chiếm đoạt sử dụng mục đích cá nhân.

4. Đối với nội dung thu tiền cho thuê địa điểm kinh doanh đối với 20 hộ dân (20 Hợp đồng cho thuê địa điểm kinh doanh) năm 2021: năm 2021, Ủy ban nhân dân xã Q giao cho L thu tiền cho thuê địa điểm kinh doanh tại chợ Q và quản lý số tiền 159.270.000đồng. L đã thu tiền nhưng chỉ nộp số tiền 22.500.000đồng vào tài khoản tiền gửi tại Kho bạc Nhà nước huyện Q, còn lại 136.770.000đồng L chiếm đoạt chi tiêu cá nhân.

5. Đối với nội dung về nguồn thu phí và lệ phí, xử phạt vi phạm hành chính: L được giao quản lý, làm thủ tục nộp ngân sách nguồn thu phí và lệ phí, xử phạt vi phạm hành chính từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2023 với tổng số tiền 147.818.115đồng (phí chứng thực: 135.814.000đồng; lệ phí đăng ký cư trú: 4.115.000đồng; xử phạt vi phạm hành chính thuộc nguồn ngân sách xã: 12.000.000đồng). Tuy nhiên, L chỉ nộp ngân sách 104.644.000đồng, còn lại 45.285.000đồng L chiếm đoạt chi tiêu cá nhân.

Tổng cộng, L chiếm đoạt tiền từ các nguồn thu của Ủy ban nhân dân xã Q số tiền 2.324.638.700đồng.

Đàm Xuân V là Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Q nhiệm kỳ 2016-2021 và nhiệm kỳ 2021-2026 đã thiếu trách nhiệm trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao trong việc quản lý tài chính, thu chi ngân sách và các nguồn thu, chi khác của Ủy ban nhân dân xã Q, gây thất thoát ngân sách của Nhà nước và các khoản tiền khác của Uỷ ban nhân dân xã với số tiền 2.198.721.700đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2025/HS-ST ngày 26/02/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã quyết định:

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 353; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Thị L 16 (mười sáu) năm tù về tội "Tham ô tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/10/2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với Đàm Xuân V, quyết định về hình phạt bổ sung, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/3/2025, bị cáo Nguyễn Thị L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt vì đã thành khẩn khai báo, tự nguyện khắc phục một phần hậu quả, hoàn cảnh gia đình khó khăn và số tiền thất thoát đã chi cho công việc của tập thể.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Thị L giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt vì mẹ bị cáo tham gia dân công hoả tuyến, con nhỏ, chồng không có việc làm.

- Kiểm sát viên phát biểu quan điểm của Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng về việc giải quyết vụ án: mức án 16 năm tù là thoả đáng, không nặng. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị L, giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm.

- Luật sư Hoàng Thị Ngọc A đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L vì mẹ bị cáo tham gia dân công hoả tuyến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án; căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị L: quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm và tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo L thừa nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: từ năm 2017 đến tháng 7/2023, lợi dụng là Kế toán ngân sách của Ủy ban nhân dân xã Q, được giao nhiệm vụ thu và quản lý các nguồn thu trên địa bàn xã Q, L đã chiếm đoạt tiền ngân sách và tiền thu từ các nguồn khác của Ủy ban nhân dân xã Q tổng cộng 2.324.638.700đồng để sử dụng vào mục đích cá nhân. Xét Toà án cấp sơ thẩm xử bị cáo L về tội "Tham ô tài sản" là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị L với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng: bị cáo L đã có hành vi chiếm đoạt tài sản của Ủy ban nhân dân xã Q tổng cộng số tiền 2.324.638.700đồng nên phạm vào điểm a khoản 4 Điều 353 của Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo L là đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của cơ quan Nhà nước, gây thất thoát số tiền rất lớn và gây dư luận xấu, ảnh hưởng đến lòng tin của người dân với cơ quan Nhà nước. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, đã xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và đã áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo. Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo L xuất trình tài liệu thể hiện mẹ bị cáo - bà Nguyễn Thị X tham gia dân công hoả tuyến nhưng xét mức án 16 năm tù là dưới mức khởi điểm của khung hình phạt, là thoả đáng, không nặng. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo L cũng như lời bào chữa của Luật sư; chấp nhận đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm.

[3] Do nội dung kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị L không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

[4] Các quyết định khác còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị L và giữ nguyên hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2025/HS-ST ngày 26/02/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đối với bị cáo Nguyễn Thị L.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 353; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Thị L 16 (mười sáu) năm tù về tội "Tham ô tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/10/2023.

2. Về án phí: bị cáo Nguyễn Thị L phải chịu 200.000đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Bình (03);
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Cục THA dân sự tỉnh Quảng Bình;
- Công an tỉnh Quảng Bình (03);
- Trại tạm giam CA tỉnh Quảng Bình (03);
- Bị cáo (TTG tống đạt cho bị cáo);
- Luật sư;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng (ĐTT).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Trần Thị Kim Liên